| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 206/2022/HC-PT
Ngày: 16-8-2022
*V/v:* "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

*Các thẩm phán:* Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Trần Quốc Cường**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 94/2022/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1970. Địa chỉ: 217/35 đường N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trụ sở: 01 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Đại Th - Phó Chủ tịch, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Phạm Văn Th1 - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Huy T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Người khởi kiện ông Nguyễn Huy T trình bày:*

Theo Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B, dự án thu hồi đất để làm đường G đoạn từ Đường N, B đến Bùng binh KmY, quốc lộ 26, thành phố B. Đây là dự án đổi đất lấy cơ sở hạ tầng để doanh nghiệp phân lô bán nền. Công văn số 2683/QĐ-UBND-TTPTQĐ ngày 29/6/2021 về việc yêu cầu bồi thường và Quyết định số 4629/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của gia đình tôi.

Theo dự án đó gia đình chúng tôi sẽ phải bị thu hồi thửa đất số 31, tờ bản đồ số 56, diện tích thu hồi 1658m$^2$ đất trong đó đất ở đô thị là 300m$^2$, đất trồng cây lâu năm là 1.358m$^2$; thời hạn sử dụng đất lâu dài. Lô đất trên có giấy tờ hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền cấp cho gia đình tôi.

Đất của gia đình tôi có vị trí thuận lợi tại phường T1, ở trung tâm thành phố B, cách trường cấp 3 chuyên Nguyễn Du mới khoảng 150m, cạnh trường Chính trị.

Từ lúc các Ban khảo sát, áp giá đền bù cho tới khi đo đất không có mặt của gia đình chúng tôi. Áp giá quá rẻ, không bằng 1/10 giá trị thực tế, cụ thể:

Đơn giá đền bù đất ở đô thị: 4.500.000 đồng/m$^2$

Đơn giá đền bù đất trồng cây lâu năm: 900.000 đồng/m$^2$.

Trong khi đó giá thực tế của lô đất sát cạnh nhà tôi người dân họ mua từ năm 2018 (ngang 5m, dài 20m) có giá là 1.100.000.000 đồng, có 40m$^2$ đất ở và 60m2 đất trồng cây lâu năm.

Ngày 27/4/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B gọi gia đình tôi lên giao lại cho gia đình tôi 02 lô đất tại khối 6, phường T1 cạnh đất đã thu hồi của gia đình tôi, cụ thể: Giá một lô là 120m$^2$ x 19.000.000đ/m$^2$ = 2.280.000 đồng (2 lô là 4.560.000.000 đồng). Trong khi đó đất thu hồi của gia đình tôi có giá: 300m$^2$ x 4.500.000đ/m$^2$ + 1.21lm$^2$ x 900.000đ/m$^2$ = 2.002.680.000 đồng. Ủy ban thu hồi đất của gia đình tôi tương đương với 17 lô, nhưng trả tiền thu hồi thì gia đình tôi không mua nổi một lô.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy bỏ một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường của gia đình tôi; Hủy Công văn số 2683/UBND-TTPTQĐ ngày 29/06/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông T; Hủy Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình tôi (ông T).

*Tại bản tự khai ông Lê Đại Th - Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B trình bày:*

Về căn cứ pháp lý:

Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dọc hai bên đường NI 9 (đường G nối dài), đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B theo hình thức công tư (PPP). Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B. Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 4/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh vốn đầu tư dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu theo hình thức đối tác công tư (PPP) dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 6662/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B. Ngày 07/6/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3780/QĐ-UBND về việc phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26, thành phố B.

Đối với đơn khởi kiện của ông Nguyễn Huy T UBND thành phố B có ý kiến như sau:

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dọc hai bên đường NI 9 (đường G nối dài), đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B theo hình thức công tư (PPP).

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 4/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh vốn đầu tư dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (ppp) dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu theo hình thức đối tác công tư (PPP) dự án đường G đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 6662/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B.

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường G và xây dựng cơ sở hạ tầng dọc hai bên đường NI 9 (đường G nối dài), đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26, thành phố B (đợt 3) đoạn đi qua phường T1 có hộ ông Nguyễn Huy T, Ủy ban nhân dân thành phố B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Huy T. Với nội dung vụ án được xác định như trên.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST, ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định**:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng Luật đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Huy T về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường của gia đình ông T; Hủy Công văn số 2683/UBND-TTPTQĐ ngày 29/06/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông T; Hủy Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông T.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

**Sau khi xét xử sơ thẩm**: Ngày 08/4/2022, người khởi kiện – ông Nguyễn Huy T (sau đây gọi là Người Khởi kiện) kháng cáo toàn bộ nội dung của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 14/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 360/QĐ-VKS-HC kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy T, Ủy ban nhân dân thành phố B phải bồi thường cho ông T 01 lô đất ở không thu tiền sử dụng đất và 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Huy T về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường của gia đình ông T; Hủy Công văn số 2683/UBND-TTPTQĐ ngày 29/06/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông T; Hủy Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông T; buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bồi thường cho ông T 300m$^2$ đất ở.

Kiểm sát viên rút Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo, kháng nghị; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 229 và khoản 4 Điều 233 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát.

[2]. Xét kháng cáo của Người khởi kiện đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về: Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường của gia đình ông T; Hủy Công văn số 2683/UBND-TTPTQĐ ngày 29/06/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông T; Hủy Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình, buộc UBND thành phố B bồi thường cho Ông 300m$^2$ đất thì thấy:

[2.1]. Đối với yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường của gia đình ông T; Hủy Công văn số 2683/UBND-TTPTQĐ ngày 29/06/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông T và bồi thường cho ông T 300m$^2$ đất:

Để thực hiện dự án đường G đoạn từ đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26 thành phố B. Ngày 07/6/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3777/QĐ-UBND thu hồi 1.124,2m$^2$ đất của hộ ông Nguyễn Huy T (trong đó 300m$^2$ đất ở, 725,2m$^2$ đất nông ngiệp trồng cây lâu năm và 98,9m$^2$ đất lấn chiếm hành lang giao thông, hành lang suối) tại thửa đất số 136, tờ bản đồ số 56, phường T1, thành phố B. Đất đã được cấp giấy CNQSD đất. Sau khi có Quyết định thu hồi đất ông T không khiếu nại, khởi kiện Quyết định thu hồi đất nêu trên.

Ngày 07/6/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3780/QĐ - UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường G và xây dựng cơ sở hạ tầng dọc hai bên đường NI 9 (đường G nối dài), đoạn từ Đường N đến bùng binh KmY, Quốc lộ 26, thành phố B (đợt 3) đoạn đi qua phường T1 trong đó có hộ ông Nguyễn Huy T. Theo quyết định này thì hộ ông Nguyễn Huy T được bồi thường 300m$^2$ đất ở, 725,5m$^2$ đất trồng cây lâu năm theo giá vị trí đất hẻm cấp 2, loại 1, đường đất, cách lộ giới trên 300m thuộc phường T1, thành phố B và bố trí 02 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất là đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1 Điều 75, khoản 3 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 và cũng đúng với quy định của điểm 2 khoản 1 Điều 1 Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Kháng cáo của Người khởi kiện về nội dung nêu trên không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu hủy Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất thì thấy: Sau khi có quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng hộ ông T không bàn giao đất nên Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4628/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi và tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 và Điều 71 Luật đất đai năm 2013. Kháng cáo của ông T về nội dung này cũng không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Bản án sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Huy T về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường của gia đình ông T; Hủy Công văn số 2683/UBND-TTPTQĐ ngày 29/06/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành

phố B về việc trả lời đơn của ông T; Hủy Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Do bị bác đơn kháng cáo nên Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 2 Điều 229, khoản 4 Điều 233, khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

**1**. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 276/QĐ-VKS-HC ngày 30/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**2**. Bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Huy T; Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng: Điều 69, Điều 71, khoản 1 Điều 73 và khoản 3 Điều 114 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**3.** Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Huy T về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường của gia đình ông T; Hủy Công văn số 2683/UBND-TTPTQĐ ngày 29/06/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông T; Hủy Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Ihuột về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông T.

**4.** Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Huy T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0019017 ngày 15/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

**5.** Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến**